

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HSST

Ngày: 23-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu và ông Đặng Quang Hoạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/HSST, ngày 13/01/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS, ngày 02/02/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 2001, tại: Cà Mau. HKTT: Ấp Lung Th, xã Lợi A, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Bích D; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 10/11/2022. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Lê Đăng H, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Ấp 4, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Duy B, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Long Đức 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/11/2019, anh Lê Đăng H là chủ xưởng cơ khí tại Ấp 4, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai có nhận Nguyễn Hoàng Đ đến làm thuê, anh H thuê Đ làm thợ cơ khí và cho Đ ngủ lại tại nhà xưởng của anh H. Trong thời gian sống tại nhà của anh H, Đ nhìn thấy anh H có để két sắt trong phòng ngủ, chìa khóa két sắt treo trên móc quần áo nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh H. Đến khoảng 13 giờ ngày 28/11/2019, anh H rủ Đ đi nhậu nhưng Đ từ chối và nói ở nhà ngủ, lợi dụng trong lúc anh H không có ở nhà, Đ đã lén lút vào trong phòng ngủ của anh H, lấy chìa khóa mở két sắt để lấy trộm tài sản. Đ đã trộm cắp trong két sắt của anh H

các tài sản gồm: 01 lắc tay bằng vàng 9999, 01 nhẫn bằng vàng 9999, 02 nhẫn bằng vàng 18K có gắn mặt đá, 01 đôi bông tai bằng vàng 18K và 01 dây chuyền bằng bạc có mặt dây chuyền bằng bạc rồi cắt giấu vào trong túi áo, sau đó Đ khóa cửa kết sắt lại, để chìa khóa vào chỗ cũ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi thấy anh H về nhà cùng 03 người bạn của mình và tiếp tục ngồi nhậu tại nhà, do muốn bỏ trốn nên Đ nảy sinh ý định nói dối mượn xe mô tô của anh H đi đón bạn để thuận lợi bỏ trốn. Đ đến gặp anh H hỏi mượn xe mô tô thì anh H đồng ý và lấy chìa khóa xe rồi đưa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 38B1-122.51 cho Đ mượn (xe mô tô anh H mượn của anh Đặng Duy B, Đ ngồi nhậu cùng). Sau khi mượn được xe mô tô, Đ điều khiển xe mô tô đến khu vực ấp Long Đức, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, ghé vào tiệm vàng (Đ không nhớ tên) bán 01 lắc tay bằng vàng 9999 được 7.200.000 đồng rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ Bà Chiểu, thành phố Hồ Chí Minh bán hết số trang sức đã trộm cắp của anh H (gồm 01 nhẫn vàng 9999, 02 nhẫn vàng 18K gắn mặt đá, 01 đôi bông tai vàng 18K và 01 dây chuyền bằng bạc) được 8.000.000 đồng. Sau khi bán hết số tài sản đã trộm cắp, Đ liên lạc với người tên Huy (không rõ nhân thân lai lịch) để trả nợ số tiền 15.000.000 đồng cho Huy, còn lại 200.000 đồng Đ đổ xăng và tiêu xài hết. Đến sáng ngày hôm sau, Đ điều khiển xe mô tô đã chiếm đoạt của anh H đi tìm nơi bán xe mô tô tại thành phố Hồ Chí Minh và bán xe mô tô biển số 38B1-122.51 cho một người đàn ông (không quen biết) với giá 8.000.000 đồng, số tiền bán xe mô tô Đ đã tiêu xài hết rồi bỏ trốn về tỉnh Cà Mau và tỉnh Bình Dương sinh sống. Sau khi cho Đ mượn xe mô tô biển số 38B1-122.51, đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh H không thấy Đ về nên nghi ngờ và kiểm tra kết sắt thì phát hiện đã bị mất tài sản để trong kết sắt, anh H đã làm đơn trình báo Công an xã An Viễn, huyện Trảng Bom đề nghị xử lý. Ngày 10/11/2022 khi Đ về quê tại xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau để làm căn cước công dân thì bị Công an huyện Trần Văn Thời bắt theo quyết định truy nã và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom xử lý theo thẩm quyền (Bút lục số: 49 – 52, 67 – 74, 82 – 89).

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom ngày 17/12/2019 kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (Sirius F1) biển số 38B1-122.51 đã qua sử dụng trị giá 12.000.000 đồng; 01 lắc tay vàng 9999 tổng trọng lượng 2 chỉ, trị giá 8.180.000 đồng; 01 nhẫn vàng 9999 tổng trọng lượng 1 chỉ, trị giá 4.145.000 đồng; 01 nhẫn vàng 18K có gắn mặt đá tổng trọng lượng 5 phân 79, trị giá 1.540.000 đồng; 01 nhẫn vàng 18K có gắn mặt đá tổng trọng lượng 5 phân 79, trị giá 1.540.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng 18K có gắn mặt đá tổng trọng lượng 7 phân 74, trị giá 2.058.000 đồng; 01 dây chuyền bạc có gắn mặt bằng bạc tổng trọng lượng 4 chỉ, trị giá 280.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hoàng Đ đã chiếm đoạt của anh Lê Đăng H là 29.748.000 đồng (Bút lục số: 05 – 07).

Ngày 04/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 173 và Điều 174 Bộ luật hình sự để điều tra theo quy định. Quá trình điều tra, Đ đã bỏ trốn đến ngày 10/11/2022 bị bắt truy nã.

- Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành xác minh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 38B1-122.51 là xe của anh Đặng Duy B, anh Bảo cho anh H mượn xe mô tô và anh H đã giao xe mô tô cho Nguyễn Hoàng Đ sau đó bị Đ chiếm đoạt. Đ khai nhận đã bán xe mô tô cho người đàn ông không rõ tên tuổi tại thành phố Hồ Chí Minh, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-TB, ngày 13/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền 30.000.000 đồng; nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 13 giờ, ngày 28/11/2019 tại Ấp 4, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hoàng Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 lắc tay bằng vàng 9999, 01 nhẫn bằng vàng 9999, 02 nhẫn bằng vàng 18K có gắn mặt đá, 01 đôi bông tai bằng vàng 18K và 01 dây chuyền bằng bạc có mặt dây chuyền bằng bạc, trị giá 17.748.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 38B1-122.51 trị giá 12.000.000 đồng của anh Lê Đăng H nên đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Đăng H đã bồi thường số tiền 13.000.000 đồng cho anh Đặng Duy B, anh Bảo đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác. Anh H yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải bồi thường cho anh số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường như anh H yêu cầu.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 10 (mười) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải bồi thường cho anh Lê Đăng H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Kể từ ngày anh Lê Đăng H có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên, nếu bị cáo Nguyễn Hoàng Đ chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- T.H.A.H.S Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan

